

BẢN TIN PHÁP LUẬT



TRONG SỐ NÀY

**TIẾP TỤC ÁP DỤNG
CHÍNH SÁCH GIẢM
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG**
Trang 2

**MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI
VỀ BẢO HIỂM THẤT
NGHIỆP**
Trang 4

**MỘT SỐ NỘI DUNG
TIÊU BIỂU CỦA THÔNG
TƯ MỚI HƯỚNG DẪN
LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ
VÀ NGHỊ ĐỊNH VỀ SỞ
HỮU CÔNG NGHIỆP**
Trang 6

Thông điệp đầu năm 2024

Từ luật sư Nguyễn Hưng Quang - Luật sư sáng lập và điều hành

Năm 2023 vừa qua là một năm thách thức cho kinh tế toàn cầu và Việt Nam do hậu quả của Covid-19, chiến tranh ở Châu Âu. Mặc dù vậy, cơ hội kinh doanh đang dần mở ra cho các doanh nghiệp có năng lực quản trị doanh nghiệp, hệ thống kiểm soát tuân thủ tốt để đáp ứng quy định pháp luật các quốc gia, quốc tế và có các cơ chế bảo đảm tính hiệu lực của quy định pháp luật. Tuy nhiên, nền thương mại toàn cầu ngày càng đặt ra nhiều luật lệ mà các doanh nghiệp cần nắm bắt để hạn chế rủi ro trong kinh doanh, như những điều kiện liên quan đến quản trị kinh doanh đáp ứng về Môi trường-Xã hội-Quản trị tốt (ESG), các yêu cầu về bảo đảm quyền con người trong kinh doanh (còn gọi là kinh doanh có trách nhiệm - BHR)...

Nhằm thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư vào Việt Nam, trong 2023 và đầu 2024, Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp, bao gồm việc sửa đổi Luật Đất đai, Luật Đấu thầu, Luật Giá, Luật Giao dịch điện tử... hay ban hành Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII). Những quy định mới này sẽ phát huy hiệu quả vào năm 2024 và các năm tiếp theo, hứa hẹn thúc đẩy phát triển kinh tế, gia tăng các giao dịch thương mại, đầu tư tại Việt Nam.

NHQuang&Cộng sự tự hào đã tham gia vào công tác góp ý xây dựng chính sách, quy định pháp luật cho những luật có tác động lớn đến hoạt động kinh tế của Việt Nam trong năm 2023. Chúng tôi sẽ tiếp tục cống hiến các bài phân tích, nghiên cứu pháp luật trên Bản tin pháp luật hàng tháng để giúp Khách hàng, người đọc có thêm thông tin, nội dung về những chính sách hay quy định pháp luật và nắm bắt được cơ hội kinh doanh, phòng ngừa được rủi ro pháp lý có thể xảy ra. Đồng thời, chúng tôi cũng sẽ cập nhật các thông tin về những dịch vụ hay phương thức cung cấp dịch vụ mới của chúng tôi phù hợp với định hướng phát triển. Hy vọng Quý vị sẽ tìm thấy thông tin hữu ích cho công việc của mình tại các Bản tin trong năm 2024.

TIẾP TỤC ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH GIẢM THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

MỸ NGÂN

Ngày 28/12/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định 94/2023/NĐ-CP về chính sách giảm thuế giá trị gia tăng (**thuế GTGT**) theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội (**Nghị định 94**). Nghị định 94 có hiệu lực kể từ 01/01/2024 đến hết ngày 30/06/2024 với một số nội dung đáng chú ý như sau:

Thứ nhất, quy định về phạm vi các nhóm hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT. Theo đó, Nghị định 94 xác định đối tượng được giảm thuế GTGT bao gồm tất cả các nhóm hàng hoá, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% trừ một số nhóm hàng hoá, dịch vụ, tiêu biểu như sau:

- Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than),... Chi tiết tại **Phụ lục I** ban hành kèm theo Nghị định 94;
- Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được quy định chi tiết tại **Phụ lục II** ban hành kèm theo Nghị định 94 như xe ô tô dưới 24 chỗ, kể cả xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng loại có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng; xăng các loại...;
- Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin được quy định chi tiết tại **Phụ lục III** ban hành kèm theo Nghị định 94 như máy xử lý dữ liệu xách tay không quá 10 kg (ví dụ: máy tính xách tay), máy kết hợp từ hai chức năng trở lên: in, quét, copy, fax có thể kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động hoặc kết nối mạng...

Cần lưu ý rằng, việc giảm thuế GTGT cho từng loại hàng hóa, dịch vụ nếu trên sẽ được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Ngoài ra, nhóm hàng hóa, dịch vụ tại các Phụ lục I, II và III ban hành theo Nghị định 94 nêu trên thuộc đối tượng: (i) không chịu thuế GTGT hoặc (ii) chịu thuế GTGT 5% theo quy định của Luật Thuế GTGT sẽ áp dụng quy định của Luật Thuế GTGT và không được giảm thuế GTGT.

Thứ hai, quy định về mức giảm thuế GTGT đối với từng

nhóm chủ thể và trình tự, thủ tục thực hiện giảm thuế GTGT đối với từng mức giảm. Theo đó, Nghị định 94 quy định chi tiết như sau:

- *Đối với cơ sở kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ:* Đối tượng này được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT. Về trình tự, thủ tục thực hiện, khi lập hóa đơn GTGT cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế GTGT, tại dòng thuế suất thuế GTGT ghi "8%"; tiền thuế GTGT; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn GTGT, cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế GTGT đầu ra, cơ sở kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn GTGT. Cần lưu ý rằng, khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ áp dụng các mức thuế suất khác nhau thì trên hóa đơn GTGT phải ghi rõ thuế suất của từng hàng hóa, dịch vụ.

- *Đối với cơ sở kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu:* Đối tượng này được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT. Khi lập hóa đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế GTGT, tại cột "Thành tiền" ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng "Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ" ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu, đồng thời ghi chú: "đã giảm... (số tiền) tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15".



Một số bình luận và khuyến nghị

Nghị định 94 được xây dựng trên cơ sở kế thừa toàn bộ chính sách giảm thuế GTGT của Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023. Việc giảm thuế GTGT theo Nghị định 94 là một trong những giải pháp được xây dựng để phối hợp cùng với các giải pháp thuế, phí, lệ phí khác tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp giảm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, tăng khả năng kích cầu. Vì vậy, các doanh nghiệp cần cập nhật thông tin liên quan đến nhóm đối tượng được điều chỉnh giảm thuế GTGT trong phạm vi Nghị định này, cùng với mức giảm cụ thể cho những nhóm chủ thể kê khai thuế GTGT khác nhau và trình tự thực hiện việc giảm thuế GTGT để thực hiện đúng và kịp thời các chính sách giảm thuế theo Nghị định, đảm bảo lợi ích chính đáng của doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

HỒNG NHUNG

Nhằm đáp ứng tình hình thực tiễn và đảm bảo sự phù hợp các quy định pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) và các quy định khác có liên quan, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư 15/2023/TT-BLĐTBXH sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện Điều 52 Luật Việc làm và một số điều của Nghị định 28/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về BHTN (**Thông tư 15**). Thông tư 15 có hiệu lực từ ngày 15/02/2024, trong đó tập trung điều chỉnh một số quy định liên quan đến BHTN như sau:

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung các trường hợp được bảo lưu thời gian đóng BHTN. Theo đó, bên cạnh việc kế thừa các trường hợp về bảo lưu thời gian đóng BHTN đã được quy định tại Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH như người lao động (NLĐ) không đến nhận tiền trợ cấp thất nghiệp, NLĐ bị hủy quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, hoặc bị chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp khi đang hưởng trợ cấp, Thông tư 15 đã có một số điều chỉnh như sau:

(i) Sửa đổi trường hợp bảo lưu thời gian đóng BHTN khi NLĐ có tháng đóng chưa được giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp. Theo Thông tư 15, NLĐ có thời gian đóng BHTN trên 36 tháng đến đủ 144 tháng thì thời gian đóng chưa được giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp sẽ được bảo lưu. Nếu thời gian đóng BHTN trên 144 tháng thì thời gian chưa được giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp không được bảo lưu. Như vậy, đối với trường hợp này, Thông tư 15 đã đặt thêm giới hạn thời gian đóng BHTN tối đa (144 tháng) thay vì chỉ quy định thời gian đóng BHTN tối thiểu (36 tháng) như trước đây.

(ii) Bổ sung trường hợp bảo lưu thời gian đóng BHTN khi NLĐ được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận bổ sung thời gian đóng BHTN sau khi chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp, cụ thể:

- NLĐ có thời gian đóng BHTN từ 36 tháng trở lên làm căn cứ để giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp: Thời gian đóng BHTN được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận bổ sung sẽ được bảo lưu để làm cơ sở tính hưởng BHTN khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định;
- NLĐ có thời gian đóng BHTN dưới 36 tháng làm

căn cứ để giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp: Thời gian đóng BHTN được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận bổ sung được bảo lưu bằng (=) Số tháng đóng BHTN đã xét hưởng trợ cấp thất nghiệp cộng (+) Số tháng đóng BHTN xác nhận bổ sung trừ (-) Số tháng đóng BHTN tương ứng với số tháng đã nhận tiền trợ cấp thất nghiệp trừ (-) Số tháng đóng BHTN tương ứng số tháng bị tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung quy định về thông báo tìm kiếm việc làm. Thông tư 15 có một số thay đổi đáng lưu ý về nghĩa vụ thông báo tìm kiếm việc làm của NLĐ trong thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp như sau:

(i) Mở rộng các trường hợp NLĐ đang hưởng trợ cấp thất nghiệp không phải trực tiếp thông báo hằng tháng, bao gồm: Nam từ đủ 60 tuổi trở lên, nữ từ đủ 55 tuổi trở lên; Nghỉ hưởng chế độ thai sản có xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền; Thực hiện hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 03 tháng... Đây là các đối tượng NLĐ không phải thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm theo quy định trước đây.

(ii) Bổ sung trách nhiệm của NLĐ. Theo đó, mặc dù không phải trực tiếp thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm, tuy nhiên NLĐ phải thông tin cho trung tâm dịch vụ việc làm thông qua điện thoại, thư điện tử, fax,... về lý do không phải trực tiếp đến thông báo và trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày cuối cùng của hạn thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm theo quy định.



Một số bình luận và khuyến nghị

Thông tư 15 được kỳ vọng sẽ góp phần hoàn thiện hơn các quy định hiện hành về BHTN và hỗ trợ NLĐ trong việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ. Các cá nhân, tổ chức cần nhanh chóng cập nhật các quy định của Thông tư 15 để kịp thời áp dụng và tuân thủ quy định pháp luật, hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Cũng cần lưu ý rằng các Mẫu giấy tờ là thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính đã được tiếp nhận trước ngày Thông tư 15 có hiệu lực mà chưa giải quyết xong thì tiếp tục được thực hiện theo quy định tại Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH.

MỘT SỐ NỘI DUNG TIÊU BIỂU CỦA THÔNG TƯ MỚI HƯỚNG DẪN LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ NGHỊ ĐỊNH VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TUỆ ĐĂNG

Ngày 30/11/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư 23/2023/TT-BKHCN hướng dẫn Luật Sở hữu trí tuệ (SHTT) và Nghị định 65/2023/NĐ-CP hướng dẫn Luật SHTT về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về SHTT liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (**Thông tư 23**). Thông tư 23 có nhiều nội dung nổi bật đáng lưu ý cho các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục xác lập quyền đối với các đối tượng sở hữu công nghiệp như sau:

Thứ nhất, quy định cụ thể các trường hợp đơn đăng ký không hợp lệ. Đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ nếu:

- (i) Người nộp đơn *không có quyền đăng ký* theo quy định của Luật SHTT;
- (ii) Cách thức nộp đơn trái với quy định tại Điều 89, Luật SHTT. Ví dụ, một doanh nghiệp nước ngoài không có cơ sở sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam *trực tiếp* nộp đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp *mà không thông qua đại diện hợp pháp tại Việt Nam* thì bị coi là trái với quy định của Điều 89.
- (iii) Đối tượng sở hữu công nghiệp nêu trong đơn *không được* Nhà nước bảo hộ theo quy định của Luật SHTT, ví dụ như nộp đơn xin đăng ký một phương pháp để thực hiện kinh doanh với danh nghĩa là sáng chế sẽ bị coi là không hợp lệ.
- (iv) Đơn đăng ký sáng chế được nộp trái với quy định về kiểm soát an ninh đối với sáng chế trước khi đăng ký ở nước ngoài, kể cả trường hợp đơn quốc tế nộp trực tiếp cho Văn phòng quốc tế.
- (v) Người nộp đơn không nộp đủ phí và lệ phí, trong đó bao gồm trường hợp chưa nộp đủ lệ phí nộp đơn, phí công bố đơn, phí thẩm định đơn và phí tra cứu thông tin phục vụ thẩm định, trừ phí tra cứu thông tin phục vụ thẩm định và phí thẩm định nội dung đối với đơn đăng ký sáng chế nếu trong đơn không có yêu cầu thẩm định nội dung.
- (vi) Không đáp ứng các yêu cầu về hình thức (có thiếu sót) như: không đáp ứng các *yêu cầu về số lượng bản* của một trong số các loại tài liệu bắt buộc phải có;

không đáp ứng các yêu cầu về hình thức trình bày; đơn đăng ký nhãn hiệu *không ghi rõ loại nhãn hiệu* được đăng ký, thiếu phần *mô tả nhãn hiệu; không phân loại* sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu, hoặc phân loại không chính xác mà người nộp đơn không nộp phí phân loại; không có *văn bản ủy quyền hợp lệ* trường hợp đơn nộp thông qua đại diện, v.v.

Thứ hai, điều chỉnh lại một số thời hạn trong thủ tục phản đối đơn đăng ký sở hữu công nghiệp, cụ thể như sau:

(i) *Thời hạn trả lời của người nộp đơn*: Trước đây, khi Cục SHTT nhận được ý kiến bằng văn bản của một bên đối với đơn đăng ký sở hữu công nghiệp và xét thấy ý kiến này có cơ sở, Cục SHTT sẽ thông báo cho người nộp đơn đăng ký về ý kiến này và ấn định thời hạn tối đa là *01 tháng* kể từ ngày ra thông báo để người nộp đơn trả lời bằng văn bản. Tuy nhiên theo Thông tư 23, thời hạn để người nộp đơn trả lời bằng văn bản được ấn định tối đa là *02 tháng* kể từ ngày Cục ra thông báo, lâu hơn so với quy định tại Thông tư trước đó.

(ii) *Thời hạn thông báo liên quan đến thủ tục khởi kiện tại Tòa án*: Trường hợp ý kiến của người phản đối liên quan đến quyền đăng ký của người nộp đơn và Cục SHTT thông báo cho người phản đối nộp đơn khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, người phản đối nộp bản sao thông báo thụ lý vụ án của Tòa án trong thời hạn *02 tháng* kể từ ngày Cục SHTT ra thông báo để Cục xem xét tạm dừng việc xử lý đơn và chờ kết quả giải quyết tranh chấp của Tòa án. Thời hạn này dài hơn so với thời hạn 01 tháng quy định trước đây. Việc tăng thời hạn nêu trên đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho cả người nộp đơn và người phản đối về mặt thời gian để chuẩn bị hồ sơ tài liệu cho cơ quan nhà nước trong trường hợp trên. Cũng cần lưu ý, việc thay đổi về thời hạn này sẽ áp dụng cho cả các đơn phản đối được nộp từ ngày 01/01/2023 phù hợp với quy định của Luật SHTT nhưng chưa được Cục SHTT xử lý xong.

Thứ ba, bổ sung quy định về việc dịch các tài liệu kèm đơn phản đối sang tiếng Việt: Thông tư 23 quy định ý kiến phản đối đơn đăng ký sở hữu công nghiệp phải được làm bằng tiếng Việt, trường hợp doanh nghiệp nộp tài liệu bằng ngôn ngữ khác kèm ý kiến phản đối thì sẽ phải dịch các tài liệu này sang tiếng Việt nếu Cục SHTT có yêu cầu. Các doanh nghiệp nước ngoài và các doanh nghiệp đối mặt với vụ việc có yếu tố nước ngoài cần đặc biệt lưu ý quy định này khi thực hiện thủ tục phản đối đơn tại Cục SHTT. Trên thực tế, đối với một vụ việc có tính chất phức tạp và có nhiều vấn đề cần làm rõ như chứng minh một nhãn hiệu nước ngoài nổi tiếng tại Việt Nam, doanh nghiệp sẽ cần nộp nhiều hồ sơ, tài liệu nước ngoài cho Cục SHTT nhằm chứng minh cho lập luận của mình trong đơn phản đối. Để quá trình xử lý đơn phản đối tại Cục SHTT có hiệu quả về thời gian, doanh nghiệp phản đối đơn có thể xem xét chủ động dịch sang tiếng Việt trước một số tài liệu cơ bản có thông tin liên quan trực tiếp đến các lập luận trong đơn phản đối của mình, và nộp ngay các bản dịch tiếng Việt kèm đơn phản đối, mà không chờ yêu cầu sau này của Cục SHTT một cách bị động. Việc này hỗ trợ cho Cục SHTT nắm bắt được nhanh thông tin để đánh giá các căn cứ phản đối, qua đó giúp quá trình giải quyết và bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp phản đối một cách kịp thời.



Thứ tư, quy định cụ thể về yếu tố “dụng ý xấu” khi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu: Hiện tại, Luật SHTT sửa đổi, bổ sung năm 2022 đã có quy định để cập nhưng chưa có định nghĩa cụ thể về yếu tố “dụng ý xấu”. Thông tư 23 đã quy định một số dấu hiệu của yếu tố này trong các trường hợp huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ nhãn hiệu nếu người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu có dụng ý xấu, cụ thể:

- (i) Tại thời điểm nộp đơn, người nộp đơn *biết hoặc có cơ sở để biết* nhãn hiệu mình đăng ký trùng hoặc tương tự đến mức khó phân biệt với một *nhãn hiệu đang được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam* hoặc *nhãn hiệu nổi tiếng tại các nước khác* cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự; và
- (ii) Việc đăng ký nhằm *lợi dụng danh tiếng, uy tín* của nhãn hiệu đó để *thu lợi*; hoặc chủ yếu nhằm mục tiêu *bán lại, cấp phép hoặc chuyển giao quyền đăng ký* cho người có nhãn hiệu; hoặc nhằm mục tiêu *ngăn chặn khả năng gia nhập thị trường* của người có nhãn hiệu để *hạn chế cạnh tranh*; hoặc các hành vi *trái với tập quán thương mại lành mạnh* khác.

Có thể nhận thấy, phạm vi áp dụng điều khoản này khá rộng do xem xét cho cả trường hợp “*nhãn hiệu nổi tiếng tại các nước khác*”. Cũng theo Thông tư 23, yếu tố “dụng ý xấu” cũng sẽ được xem xét *trong quá trình xử lý đơn đăng ký nhãn hiệu*. Điều này phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 117, Luật SHTT sửa đổi, bổ sung năm 2022 quy định về việc đơn đăng ký nhãn hiệu bị *từ chối cấp văn bằng bảo hộ* nếu có cơ sở để khẳng định người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu với dụng ý xấu. Với quy định này, các doanh nghiệp đã sở hữu nhãn hiệu tại nước ngoài nhưng chưa kịp đăng ký, triển khai hoạt động kinh doanh với nhãn hiệu của mình tại Việt Nam sẽ thuận lợi hơn trong việc giành lại quyền và lợi ích hợp pháp đối với nhãn hiệu của mình mà bị một bên thứ ba khác đăng ký trước tại Việt Nam. Việc hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ nói trên được áp dụng đối với các đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp từ ngày 01/01/2023.

Một số bình luận và khuyến nghị

Thông tư 23 đã có quy định hướng dẫn Luật SHTT và Nghị định 65/2023/NĐ-CP cụ thể, qua đó giúp các chủ thể quyền sở hữu công nghiệp bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình một cách hiệu quả hơn. Mặc dù vậy, các doanh nghiệp vẫn có thể gặp khó khăn và vướng mắc trong việc áp dụng một số quy định mới trong Thông tư. Một ví dụ của điều này là quy định chứng minh về việc *trái với tập quán thương mại lành mạnh*, do vấn đề này liên quan đến nội dung của tập quán thương mại mang tính quốc tế và doanh nghiệp cần bỏ nhiều thời gian trong việc nghiên cứu và đánh giá khả năng áp dụng quy định này. Thông tư 23 có hiệu lực ngay từ thời điểm ban hành là ngày 30/11/2023, do đó các doanh nghiệp cần lưu ý nghiên cứu các quy định của Thông tư này, trong đó bao gồm cả hướng dẫn về điều khoản chuyển tiếp để kịp thời đảm bảo tuân thủ và phòng ngừa rủi ro pháp lý trong quá trình xác lập quyền, bảo vệ quyền SHTT của mình.

NHÓM TÁC GIẢ



TĂNG MỸ NGÂN

Tư vấn luật



NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG

Tư vấn luật



LƯU TUỆ ĐĂNG

Luật sư

NHÓM BIÊN TẬP



LÊ MAI PHƯƠNG

Tư vấn luật



ĐẶNG HUYỀN THU

Tư vấn luật



NGUYỄN THÙY DƯƠNG

Luật sư Cấp cao

THIẾT KẾ



NGUYỄN HOÀNG AN

Tìm hiểu thêm về NHQuang tại:



Ha Noi Office:
Villa B23, Trung Hoa - Nhan Chinh
Nguyen Thi Dinh Street, Nhan Chinh Ward
Thanh Xuan District, Ha Noi, Viet Nam
Tel: 84 24 3537 6939
Fax: 84 24 3537 6941
Web: www.nhquang.com

Ho Chi Minh City Branch:
First floor, Harmony Tower, No. 47-49-51
Phung Khắc Khoan Street, Da Kao Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel: 84 28 3822 6290
Fax: 84 28 3822 6290
Email: contact@nhquang.com